

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 và số 644/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2024 của Bộ GTVT về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn phí, lệ phí;

Trên cơ sở báo cáo rà soát của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại Văn bản số 2858/ĐKVN-TCKHĐT ngày 14/8/2024 và của Cục Quản lý đầu tư xây dựng tại Văn bản số 2250/QLDTXD-VP ngày 21/8/2024 về việc rà soát, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiết kiệm, cắt giảm 5% nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ cho các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, chi tiết như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so với dự toán giao đầu năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo để điều chỉnh kinh phí cắt giảm, tiết kiệm như quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Công thông tin của Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC(H).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy

**PHỤ LỤC TIẾT KIỆM 5% NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI THEO NGHỊ QUYẾT 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2024
CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị tính: ngàn đồng.

TT	Chỉ tiêu	Nguồn phí được để lại đã giao tại QĐ số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 và số 644/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2024 của Bộ GTVT	Tiết kiệm 5% theo NQ 119/NQ-CP của Chính phủ	Dự toán sau tiết kiệm	Ghi chú
	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	19.654.000	965.100	18.688.900	
1	Phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển	2.075.000	87.500	1.987.500	
	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2.075.000	87.500	1.987.500	VB số 2858/ĐKVN-TCKHĐT ngày 14/8/2024
2	Phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở	16.609.500	830.475	15.779.025	
	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	540.000	27.000	513.000	
	Chi cục Quản lý đầu tư xây dựng đường bộ	1.350.000	67.500	1.282.500	
	Văn phòng Khu Quản lý đường bộ II	1.452.600	72.630	1.379.970	
	Văn phòng Khu Quản lý đường bộ III	274.500	13.725	260.775	
	Cục Quản lý đầu tư xây dựng	8.100.000	405.000	7.695.000	VB số 2250/CQLXD-VP ngày 21/8/2024
	Cục Đường cao tốc Việt Nam	4.892.400	244.620	4.647.780	
3	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	43.200	2.160	41.040	
	Văn phòng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	43.200	2.160	41.040	
4	Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	0	0	0	
	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	0	0	0	

TT	Chỉ tiêu	Nguồn phí được để lại đã giao tại QĐ số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 và số 644/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2024 của Bộ GTVT	Tiết kiệm 5% theo NQ 119/NQ-CP của Chính phủ	Dự toán sau tiết kiệm	Ghi chú
5	Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	582.300	29.115	553.185	
	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	74.700	3.735	70.965	
	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	47.700	2.385	45.315	
	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II	361.800	18.090	343.710	
	Trường Cao đẳng Hàng hải I	80.100	4.005	76.095	
	Trường Cao đẳng Hàng hải II	18.000	900	17.100	
6	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Phí giám định y khoa...	344.000	15.850	328.150	
	Cục Đăng kiểm Việt Nam	135.000	5.400	129.600	VB số 2858/ĐKVN-TCKHĐT ngày 14/8/2024
	Trung tâm Giám định Y Khoa GTVT	209.000	10.450	198.550	